

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Thanh Miên**

Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Bùi Hoàng Long** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N** – Tên gọi khác: N C

Sinh năm 1997 tại: Bình Phước

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1972 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: - Bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 29/2015/HSST ngày 29/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2019 đến ngày 13/12/2019 tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Đậu Thị D – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã BB, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Văn N – sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/9/2019, Đỗ Văn N (N chồn) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, không rõ biển số chở bạn tên T, sinh năm 1996 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ hướng ngã ba xã L, huyện Phú Riềng đến xã B, huyện Phú Riềng, khi đi ngang khu vực cây sung thuộc thôn Tân Lực, xã Bù Nho thì T thấy có 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 37G1-017.04 của bà Đậu Thị D, sinh năm 1988, HKTT: thôn Tân Lực, xã Bù Nho dựng trước nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958, HKTT: thôn T, xã B, trên xe có sẵn chìa khóa thì T và N rủ nhau chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. T nói N ghé tiệm thuốc tây gần nhà bà Lan mua 02 (hai) khẩu trang y tế màu xanh rồi quay lại nhà bà Lan, N đứng ngoài cảnh giới cách nhà bà Lan khoảng 20m còn T đi bộ lại gần xe mô tô, biển số: 37G1-017.04 ngồi lên xe mở khóa xe và điều khiển xe chạy ra bên ngoài đường hướng về phía xã Bù Nho, huyện Phú Riềng. Lúc đó, bà Lan phát hiện bị mất xe nên truy hô thì bà D và ông Đậu Văn Hưng, sinh năm: 1989, cư trú tại thôn Tân Lực, xã Bù Nho chạy ra ngoài đuổi theo nhưng T điều khiển xe chạy thoát. Thấy vậy N cũng điều khiển xe mô tô chạy theo T thì ông Trần Đức A, sinh năm: 1995, HKTT: thôn P, xã P, huyện Phú Riềng đang ăn trưa tại quán Cây Sung gần đó cũng chạy ra đường để ngăn chặn nhưng N vẫn chạy thoát. Sau đó T bán xe được 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm ngàn đồng) và chia cho N 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền trên N tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/12/2019 bà D đến Công an huyện Phú Riềng trình báo sự việc.

Ngày 07/12/2019 Đỗ Văn N đến Công an huyện Phú Riềng đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 54P1-2989;
- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia 105, màu đen;
- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo A37, màu vàng đồng;

Tại bản kết luận định giá số 73/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng, kết luận: tại thời điểm ngày 07/9/2019, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 37G1-017.04 mua vào khoảng tháng 8/2015 với giá 25.000.000 đồng. (Hội đồng xác định giá trị còn lại của xe ô tô trên là 50%, thành tiền: 25.000.000 đồng x 50% = 12.500.000 đồng,

dựa trên tham khảo Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Bình Phước). Tổng giá trị của tài sản sau khi định giá là: 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn N (N Chôn) từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Chuyển hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long thành 02 năm 06 tháng tù giam và tổng hợp hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại bà Đậu Thị D số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 11 giờ ngày 07/9/2019, Đỗ Văn N cùng với T (không rõ nhân thân, lai lịch) đã lợi dụng việc không có người trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển

số: 37G1-017.04 trị giá 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) của bà Đậu Thị D tại thôn T, xã B, huyện Phú Riềng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn N đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên đã lựa chọn việc thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ngày 29/6/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Đậu Thị D đang trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự: Chuyển hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long thành 02 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án này buộc bị cáo phải chấp hành.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho người bị hại; bị cáo được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên T là người cùng với N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/9/2019, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng tách riêng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản trộm cắp là một chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số 37G1-017.04 thuộc sở hữu của bà Đậu Thị D, cơ quan điều tra không thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án. Bà D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho người bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 54P1-2989, qua điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Đỗ Văn Nhiễm (là bố bị cáo) không liên quan đến vụ án nên ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia 105, màu đen; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo A37, màu vàng đồng; qua điều tra xác định hai điện thoại di động trên là tài sản riêng của N, do làm ăn mà có, không liên quan đến vụ án nên ngày 30/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho ông Đỗ Văn Nhiễm - là bố của N được N ủy quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh, không rõ biển số; qua điều tra N khai nhận là xe mô tô trên là của T, quá trình điều tra chưa làm việc được với T hiện không thu hồi được xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 37G1-017.04; qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu của bà Đậu Thị D, quá trình làm việc N khai nhận T đã bán xe mô tô trên, hiện không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N (tên gọi khác: N Chồn) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N (tên gọi khác: N Chồn) 01 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự:

Chuyển hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long thành 02 năm 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn N (Tên

gọi khác: N Chồn) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn N (N Chồn) phải bồi thường tiếp cho bà Đậu Thị D số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn N (N Chồn) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Văn N (N Chồn) phải chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải